TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **47**/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 7 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Lê Thị Sáu**
+ Ông **Nguyễn Ry**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Anh Vương -** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà **Trần Thu Trang -** Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Trương Trần Hoàng G**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 24/02/2004; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 637/56 đường N, Tổ 9, phường L, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định; Bố dượng: Trương Quốc Ph, sinh năm: 1984; Con bà: Trần Nguyễn Việt A (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2021. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

2- Họ và tên: **Danh Nhật H**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10/8/2000; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 207 đường Đ, Tổ 12, phường L, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Danh T (đã chết); Con bà: Lê Thị Ngọc Th, sinh năm: 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2021. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

** Người bào chữa cho bị cáo Trương Trần Hoàng G:* Bà **Hoàng Thị H1** và ông **Lương Minh Tr**- là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 31 đường L, Phường 1, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (*bà H1 có mặt, ông Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Trương Trần Hoàng G: Chị **Trần Nguyễn Mỹ A1**, sinh năm: 1988- là Dì ruột của bị cáo. Địa chỉ: Số 637/56 đường N, Tổ 9, phường L, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (*có mặt*).

** Người bị hại:* Ông Dương Văn Th1, sinh năm: 1971 (*đã chết*)

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Mai Thị T1**, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Số 14/14A đường N, Tổ 11, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 16/8/2021, Phan Đình Tr1, sinh ngày 14/11/2004; địa chỉ: Số 43 đường V, xã L, Thành phố B (là người làm vườn cho gia đình Danh Nhật H) đến nhà H, Tr1 nhờ H chở vào vườn của gia đình H tại xã LB, huyện B vì Tr1 không có xe. Lúc này có Trương Trần Hoàng G đang chơi ở nhà H nên H nói G lấy xe mô tô để dưới nhà đi cùng Tr1 vào vườn. Tr1 thấy xe mô tô biển kiểm soát 49L1-092.20 chìa khóa gắn trên xe nên dắt xe ra rồi điều khiển xe chở G vào vườn tại xã LB. Sau khi đến nơi Tr1 ở lại, còn G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49L1-092.20 về lại phường LP, đi được một đoạn xe mô tô hết xăng nên G điện thoại báo cho H biết, H nhờ bạn tên Hoàng A2 (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe chở H đi vào, trên đường đi H có ghé quán mua xăng mang vào. Sau khi gặp G, Hoàng A2 điều khiển xe về trước. Sau khi đổ xăng cho xe mô tô biển kiểm soát 49L1-092.20 xong, H điều khiển xe mô tô 49L1-092.20 chở G về (theo hướng từ xã LB, huyện B đi phường LP, Thành phố B). Khi đi đến đoạn đường thuộc địa bàn xã B'Lá, huyện B H thấy mệt, nên nói G điều khiển xe chở H, mặc dù biết rõ G không có giấy phép lái xe nhưng H vẫn giao xe cho G điều khiển. Khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, G điều khiển xe đến đoạn đường HN thuộc Tổ 16, thị trấn LT, huyện B do thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với ông Dương Văn Th1 đang đi bộ cùng chiều phía trước sát lề đường bên phải theo hướng đi của xe mô tô biển kiểm soát 49L1-092.20. Hậu quả: ông Dương Văn Th1 chết trên đường đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 209/2021-TT ngày 24/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của ông Dương Văn Th1: Chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháy y về độ tuổi số 4042/C09B ngày 30/9/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tại thời điểm giám định (Tháng 9/2021) Trương Trần Hoàng G có độ tuổi từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm. Như vậy thời điểm phạm tội ngày 16/8/2021 Trương Trần Hoàng G đã đủ 16 tuổi.

Hiện trường vụ tai nạn thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 7,05m, ở giữa đường có vạch sơn đơn màu vàng, không liền nét, dùng để phân chia phần đường xe lưu thông. Hai bên đường có vạch sơn

màu trắng, nét liền dùng để giới hạn đường. Lấy phần đường bên phải theo hướng xã B' Lá, huyện B đi phường LP, Thành phố B làm hướng khám nghiệm.

- Số 01 là vị trí vết cày do xe mô tô gây tai nạn gây ra, vết cày dài 5,2m, hình thành theo hướng khám nghiệm. Điểm đầu vết cày nằm ngay trên mép chuẩn (vạch sơn giới hạn đường), cách điểm mốc là 15,35m. Điểm cuối nằm trên hành lang bê tông và nhựa, phía bên ngoài mép chuẩn, cách mép chuẩn 0,55m.

- Số 02 là khu vực mảnh vỡ của xe mô tô gây tai nạn và đôi dép của đối tượng gây tai nạn: có kích thước 0,9m x 0,5m, nằm trên hành lang bê tông và nhựa, phía bên ngoài mép chuẩn, tâm cách mép chuẩn 0,7m và cách điểm cuối vết cày (01) là 0,65m.

- Số 03 là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 49L1- 092.20 sau tai nạn: nằm ngã nghiêng về bên phải, ở phía bên ngoài mép chuẩn. Mặt chiếu tâm đầu trục bánh trước chiếu xuống mặt đường cách mép chuẩn 0,8m. Mặt chiếu tâm đầu trục bánh sau chiếu xuống mặt đường cách mép chuẩn 1,65m.

- Vị trí khu vực va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 49L1-092.20 với ông Dương Văn Th1: nằm ngay trên mép chuẩn (vạch sơn giới hạn đường). Khu vực va chạm đầu tiên cách điểm đầu vết cày (01) là 0,8m và cách điểm mốc là 15m.

Như vậy trong vụ tai nạn giao thông nêu trên, lỗi chính thuộc về bị cáo G, lưu thông thiếu chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 08 Luật giao thông đường bộ. Mặt khác, G điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ sau khi đã uống rượu (bia) (Nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 04,67mg/dL) đã vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Trương Trần Hoàng G về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Danh Nhật H về tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bgiữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Trần Hoàng G phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Danh Nhật H phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*"

- Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Trần Hoàng G từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng;

- Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Danh Nhật H từ 15 đến 18 tháng cải tại không giam giữ;

Do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình để giám sát giáo dục theo quy định.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Trương Trần Hoàng G và bị cáo Danh Nhật H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

+ Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Người bào chữa cho bị cáo Trương Trần Hoàng G đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ và áp dụng cho bị cáo Trương Trần Hoàng G mức hình phạt nhẹ nhất.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 11 giờ 40 ngày 16/8/2021, tại thị trấn LT, huyện B, Danh Nhật H có hành vi giao xe mô tô biển kiểm soát 49L1-092.20 trên 50cm^3 cho Trương Trần Hoàng G điều khiển mặc dù biết rõ G không có giấy phép lái xe theo quy định. Sau đó, Trương Trần Hoàng G điều khiển xe 49L1-092.20 lưu thông trên đường Hàm Nghi, thị trấn LT, huyện B do thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với ông Dương Văn Th1 đang đi bộ cùng chiều phía trước, hậu quả: làm ông Th1 tử vong. Hành vi của các bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Trần Hoàng G phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Danh Nhật H phạm vào tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức và biết được rằng hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo; bị cáo Danh Nhật H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Trương Trần Hoàng G khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 (bị cáo H được áp dụng thêm điểm i khoản 1), khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 49L1-092.20 và 01 Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 010234 cho bà Lê Thị Ngọc Th là chủ sở hữu xe, bà Th không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Danh Nhật H đã bồi thường số tiền 10.000.000đ, gia đình Trương Trần Hoàng G đã bồi thường số tiền 1.000.000đ cho gia đình nạn nhân Dương Văn Th1. Đại diện gia đình bị hại là bà Mai Thị T1 đã có đơn bãi nại cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. * Tuyên bố bị cáo **Trương Trần Hoàng G** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trương Trần Hoàng G 18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Giao bị cáo Trương Trần Hoàng G cho Ủy ban nhân dân phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Tuyên bố bị cáo **Danh Nhật H** phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Danh Nhật H 15** (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Giao bị cáo Danh Nhật H cho Ủy ban nhân dân phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Thời gian áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Danh Nhật H được tính từ ngày UBND phường LP, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án này.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 49L1-092.20 và 01 Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 010234 cho bà Lê Thị Ngọc Th là chủ sở hữu xe, bà Th không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

3. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Danh Nhật H đã bồi thường số tiền 10.000.000đ, gia đình Trương Trần Hoàng G đã bồi thường số tiền 1.000.000đ cho gia đình nạn nhân Dương Văn Th1. Đại diện gia đình bị hại là bà Mai Thị T1 đã có đơn bãi nại cho Trương Trần Hoàng G, Danh Nhật H và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Trần Hoàng G và bị cáo Danh Nhật H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (13/7/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND, CA huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường